



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 14/05/2026 (Thursday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	23:19	02:15	↙
1.6	05:12	09:00	↗
3.3	11:21	14:45	↙
1.1	18:05	21:45	↗
3.1	00:23	03:30	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	T.Cần	EVER OUTWIT	8.6	195	27,025	P/s3 - CL4-5	03:30	//	A1-A5
2	P.Tuấn	TS JAKARTA	9.9	172	18,725	P/s3 - BNPH	05:30	//0900	A2-A6
3	Quân	HANSA OSTERBURG	10.5	176	18,275	P/s3 - BP6	09:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A6
4	Đ.Long - V.Tùng	KOTA GAYA	10.5	223	29,015	P/s3 - CL5	10:30	//	A2-A6
5	N.Minh	EVER OMNI	9.8	195	27,025	P/s3 - CL4-5	10:30	//1330	A1-A5
6	N.Hoàng	INTERASIA ELEVATE	10.5	186	31,368	P/s3 - CL3	11:00	//1400	A1-A5
7	Quang	WAN HAI 290	10.5	175	20,899	P/s3 - CL7	22:30	//0130	A3-AB02
8	K.Toàn	XIN MING ZHOU 106	8.9	172	18,731	P/s3 - CL1	17:30	//1930	A3-TM
9	Giang	XIN HAI XIU	7.2	132	6,680	H25 - TCHP	16:30	//SR	01-12
10	N.Hiến	SOON LI 12	3.5	65	1,580	P/s1 - CL2	16:30	//	08
11	Q.Hung	KMTC LAEM CHABANG	8.3	173	18,318	P/s3 - CL4	10:30	//1400	A1-A3
12	B.Long	MINH ANH 68	3.9	73	1,195	CR - P/S	17:00	QTCR	
13	V.Hải	ERASMUS RAINBOW	9.6	172	18,526	P/s3 - CL1	04:00	//0000	A3-A5

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	IRENES RALLY	10.5	186	30,221	CM2 - P/s3	04:00	MT-VTX	KS-AWA
2	P.Thùy	IRENES RAINBOW	8.6	186	30,221	P/s3 - CM2	09:00	Y/c MT	KS-AWA
3	Duyệt	IRENES RAINBOW	10.5	186	30,221	CM2 - P/s3	17:30	MT	KS-AWA
4	P.Cần - Th.Hùng	HMM SAPPHIRE	13.5	336	126,943	CM3 - P/s3	18:00	MP-(DL cảng)	MR-KS-AWA
5	Đào	VIMC PIONEER	7.4	121	6,875	P/s1 - CM3	18:00		KS-AWA
6	Đ.Chiến - N.Cường	ONE HARBOUR	10.2	336	98,747	P/s3 - CM2	22:00	Y/c MT-VTX	MR-KS
7	M.Cường	VIMC PIONEER	7	121	6,875	CM3 - T.Thuận	23:00	+ KV1	KS-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	T.Tùng	MAERSK VILNIUS	9.5	180	20,927	CL1 - P/s3	01:00		A3-AB02
2	Khái	MILD CONCERTO	9	148	9,929	TCHP - H25	00:00	SR	01-12
3	Đ.Toản	MAERSK NESNA	9	172	25,805	CL7 - P/s3	03:00		A2-A6
4	Quyển	KKD 5	3	57	398	CL1 - H25	03:00	SR	08
5	H.Trường	POS LAEMCHABANG	9.3	172	17,846	BNPH - P/s3	08:30		A3-TM
6	Phú	DING XIANG TAI PING	9	185	23,779	CL5 - P/s3	09:00		A1-A5
7	Trung	WAN HAI 362	9	204	30,519	CL3 - P/s3	13:00		A1-A5
8	Nghị	HANSA FRESENBURG	10.6	176	18,296	CL4 - P/s3	13:00		A3-TM
9	M.Hải	ERASMUS RAINBOW	7.4	172	18,526	CL1 - P/s3	20:30		A3-A5
10	N.Dũng - N.Chiến	WAN HAI 292	10.1	175	20,918	CL7 - P/s3	22:30		A2-A6
11	Đ.Minh	TS JAKARTA	7.6	172	18,725	BNPH - P/s3	20:30		A1-A3
12	M.Tùng	WAN HAI 360	9.9	204	30,776	BP7 - P/s3	07:30	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nhật	WAN HAI 360	9.9	204	30,776	CL4-5 - BP7	02:30		A1-A5
2	V.Hoàng - Duy	HANSA OSTERBURG	10.5	176	18,275	BP6 - BNPH	21:30		A2-A6



SAIGON NEWPORT
PILOT

PILOTING TO SUCCESS